

CHIẾN LƯỢC HỌC TẬP HIỆU QUẢ VÀ MỐI LIÊN KẾT GIỮA GIẢNG DẠY VÀ TƯ DUY SINH VIÊN

Lê Ngọc Anh¹, Nguyễn Sỹ Hải², Nguyễn Anh³

Tóm tắt. Trong nhiều năm qua, nghiên cứu về quá trình học tập của sinh viên và nghiên cứu về phương pháp giảng dạy thường được tiến hành một cách độc lập. Tuy nhiên, những tiến bộ gần đây trong tâm lý học giáo dục và nhận thức đã thay đổi quan điểm về cách dạy và học. Hiện nay, giảng viên được khuyến khích không chỉ truyền đạt kiến thức mà còn hướng dẫn sinh viên phát triển kỹ năng học tập hiệu quả. Bài báo tập trung vào các phương pháp giúp sinh viên nâng cao khả năng tự học, bao gồm việc xác định mục tiêu học tập, tăng cường nhận thức về phương pháp học tập, sử dụng kiến thức sẵn có, dạy các chiến lược học tập cụ thể, và kiểm tra sự hiểu biết của sinh viên. Một trong những yếu tố quan trọng giúp sinh viên học tập hiệu quả là khả năng đặt mục tiêu và đánh giá tiến trình học tập. Sinh viên cần hiểu rõ mục tiêu của từng khóa học để duy trì động lực và điều chỉnh phương pháp học phù hợp. Đồng thời, giảng viên đóng vai trò quan trọng trong việc giúp sinh viên tự nhận thức về cách học hiệu quả, sử dụng kiến thức đã có để tiếp thu nội dung mới, và phát triển các chiến lược tư duy phù hợp với từng lĩnh vực nghiên cứu. Ngoài ra, bài báo cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của động lực học tập. Biết cách học chưa đủ, sinh viên cần phải có ý chí và động lực để áp dụng các phương pháp học tập chiến lược. Việc kiểm soát hành chính trong học tập, bao gồm lập kế hoạch, đánh giá và điều chỉnh chiến lược học, cũng giúp sinh viên nâng cao hiệu quả học tập và phát triển khả năng tự điều chỉnh.

Từ khóa: Chiến lược học tập, Tự nhận thức, Giảng dạy hiệu quả, Mục tiêu học tập, Phương pháp giảng dạy.

1. Đặt vấn đề

Trong môi trường giáo dục hiện đại, việc nâng cao hiệu quả học tập của sinh viên không chỉ phụ thuộc vào chất lượng giảng dạy mà còn liên quan chặt chẽ đến các chiến lược học tập mà sinh viên áp dụng. Các chiến lược học tập hiệu quả giúp sinh viên không chỉ tiếp thu kiến thức một cách sâu sắc mà còn phát triển khả năng tự điều chỉnh và cải thiện kết quả học tập. Tuy nhiên, mối liên kết giữa phương pháp giảng dạy và các chiến lược học tập mà sinh viên sử dụng vẫn chưa được nghiên cứu đầy đủ trong bối cảnh giáo dục đại học.

Các nghiên cứu về chiến lược học tập cho thấy rằng sinh viên có thể cải thiện hiệu quả học tập của mình thông qua việc lựa chọn và áp dụng các chiến lược phù hợp với từng loại kiến thức và từng tình huống học tập (Weinstein & Mayer, 1986). Những chiến lược này bao gồm việc tổ chức thông tin, sử dụng các phương pháp ghi nhớ, hoặc áp dụng các kỹ thuật giải quyết vấn đề. Tuy nhiên, việc lựa chọn chiến lược học tập phù hợp không phải lúc nào cũng đơn giản, và nó có thể bị ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố, bao gồm sự hiểu biết của sinh viên về các chiến lược học tập, động cơ học tập, và môi trường giảng dạy.

Mối quan hệ giữa giảng dạy và tư duy sinh viên là một yếu tố quan trọng trong việc phát triển các chiến lược học tập hiệu quả. Donald (1995) cho rằng phương pháp giảng dạy không chỉ truyền đạt kiến thức mà còn phải tạo ra môi trường học tập kích thích tư duy phản biện và khả năng giải quyết vấn đề của sinh viên. Một phương pháp giảng dạy hiệu quả sẽ giúp sinh viên hiểu rõ hơn về cách thức học tập và sử dụng các chiến lược học tập đúng đắn, từ đó nâng cao kết quả học tập.

Ngày nhận bài: 07/01/2025. Ngày chỉnh sửa: 15/02/2025. Ngày nhận đăng: 22/02/2025.

^{1,2,3}Khoa Khoa học đại cương, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

Tác giả liên hệ: Nguyễn Sỹ Hải. Địa chỉ e-mail: nshai@hunre.edu.vn

Bên cạnh đó, các yếu tố động cơ và cảm xúc cũng đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành và thực hiện các chiến lược học tập. Garcia (1995) chỉ ra rằng động cơ của sinh viên có thể tác động trực tiếp đến khả năng áp dụng các chiến lược học tập hiệu quả. Sinh viên có động lực học tập cao sẽ dễ dàng nhận thức và áp dụng các chiến lược học tập phức tạp hơn để đạt được mục tiêu học tập của mình.

Do đó, bài báo này sẽ phân tích mối liên kết giữa các chiến lược học tập hiệu quả và phương pháp giảng dạy, cũng như khám phá các yếu tố nhận thức và động cơ ảnh hưởng đến việc lựa chọn và sử dụng chiến lược học tập của sinh viên. Từ đó, bài báo sẽ đưa ra các khuyến nghị nhằm cải thiện phương pháp giảng dạy, hỗ trợ sinh viên phát triển các chiến lược học tập hiệu quả hơn trong môi trường học tập đại học.

2. Tầm quan trọng của mục tiêu và đánh giá

Làm cách nào để bạn giúp sinh viên trở thành người học có hiệu quả hơn? Chúng ta biết rằng một học viên cần có khả năng đặt ra các mục tiêu quan trọng giúp họ học và giúp họ duy trì và phát triển động cơ học tập (Schunk, 1989). Như đã được trình bày, chúng ta có thể giúp sinh viên hiểu rõ hơn mục đích của họ bằng cách giúp sinh viên đề ra các mục tiêu quan trọng của khóa học. Nhiều sinh viên không hiểu rõ mục tiêu giáo dục nói chung và mục tiêu riêng của từng khóa học. Không phải khóa học nào cũng có thể hấp dẫn mọi sinh viên nhưng thông thường, mỗi sinh viên nhận thấy ít nhất là một vài mục tiêu của khóa học giúp ích cho mình. Tạo cho sinh viên cơ hội hiểu những tài liệu trong khóa học này có lợi ích đối với họ như thế nào thì họ sẽ cố gắng đạt được mục tiêu giáo dục, mục tiêu của xã hội, mục tiêu cá nhân hay mục tiêu nghề nghiệp. Điều đó thúc đẩy động cơ học tập và tăng cường khả năng nhận thức. Thậm chí một buổi thảo luận ngắn trên lớp về các chủ đề sẽ học và mối liên quan giữa các chủ đề với sự quan tâm hiện tại hoặc trong tương lai của sinh viên cũng rất hữu ích. Yêu cầu sinh viên viết một hoặc hai đoạn ngắn về một chủ đề và lý do vì sao chủ đề đó đáp ứng nhu cầu của họ hiện nay và trong tương lai cũng là một cách để sinh viên thấy tính thiết thực của chủ đề.

Chúng ta không thể áp đặt mục đích cho sinh viên mà chính họ phải làm chủ các mục tiêu của mình. Tuy nhiên, việc làm chủ mục tiêu đã dẫn đến ý thức trách nhiệm. Sinh viên cần biết cách thảo luận về mục tiêu và biết cách phản ứng trước thành công hay thất bại. Khi dạy sinh viên chiến lược học, chúng ta nên nhấn mạnh yêu cầu cân đối giữa các mục tiêu (ví dụ cân đối mục tiêu đạt kết quả tốt với mục tiêu học tập. Sinh viên cũng cần học cách thực hiện chiến lược giúp họ có những phản ứng tinh thần thích hợp khi đạt được hay không đạt được mục tiêu của mình (Boekaerts, 1995; Garcia, 1995).

3. Tăng cường sự tự nhận thức của sinh viên

Những sinh viên có ý thức về mục đích học thường có xu hướng thể hiện được những gì mà họ đã học. Có khả năng tư duy, tìm hiểu những vấn đề cần biết đó chính là nhận thức siêu hình (Flavell, 1979; Pintrich...; Zimmerman, 1995). Quá trình nhận thức siêu hình gồm ý thức về bản thân mình là học viên phải hiểu biết về các nhiệm vụ của khóa học và những kiến thức về chiến lược cần áp dụng để hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình trong khóa học. Ý thức về bản thân mình là người học giúp sinh viên phân chia thời gian dành cho những mục đích cá nhân hay thời gian học tập chẳng hạn như là giờ học theo nhóm, những buổi học tiến hành có sự hướng dẫn của giảng viên hay các buổi học trên lớp. Nếu sinh viên không ý thức được rằng họ cần có sự giúp đỡ của giảng viên để theo học những khóa học nhiều kiến thức khó thì họ sẽ không tận dụng cơ hội để học tập, sinh viên cũng khó có thể đáp ứng được những đòi hỏi cần thiết của khóa học chẳng hạn như thời gian tự học, thời gian ôn tập củng cố các tài liệu đã học trước kỳ thi (Entwistle, 1992).

Phát huy sự tự nhận thức trong sinh viên có ý nghĩa quan trọng. Nếu sinh viên cho rằng thành công hay thất bại của họ là do may mắn, do bài kiểm tra dễ hay khả năng trời phú của mình thì họ không có nhu cầu phải nỗ lực, phương pháp sắp xếp thời gian học hợp lý hay phương pháp đề ra các chiến lược học tập vì thế, giảng viên đại học nên tạo cơ hội cho sinh viên trình bày về đặc điểm chung của các phương pháp học và trình bày các hoạt động cụ thể nhằm thực hiện nhiệm vụ của khóa học. Chúng ta cũng có thể tiến hành điều tra sinh viên để tăng cường sự tự nhận thức về chiến lược bằng cách đưa ra những câu hỏi như sau:

Em dành bao nhiêu tiếng một tuần để học?

Em có cập nhật được các thông tin qua các bài đọc trong khóa học này không?

Khi đọc một bài khóa, em ghi chép hay học như thế nào?

Trên lớp em chép bài như thế nào? Em có ôn lại những kiến thức ghi trong vở không? Khi nào? Bằng cách nào?

Tự thể hiện đóng vai trò quan trọng đối với việc tự điều chỉnh mình, Zimmerman (1989) đã định nghĩa khái niệm này là: mức độ mà sinh viên tham gia tích cực vào quá trình học một cách có ý thức, có động cơ và có hành vi tốt. Là giảng viên của một khoa trong trường đại học, chúng ta nên tăng cường sự tự nhận thức của sinh viên về chiến lược học tập và dạy họ nên sử dụng các chiến lược này khi nào và sử dụng như thế nào.

3.1. Sử dụng kiến thức sẵn có

Giảng viên đại học thường cho rằng dạy một khóa học ban đầu trình độ thấp thường khó hơn là dạy khóa học nâng cao về cùng một lĩnh vực. Nhiều người giải thích vì khoa học ban đầu có tính chất giới thiệu kiến thức gồm các sinh viên thiếu kiến thức cơ bản về đề tài đó. Người ta không thể tư duy hay giải thích các vấn đề trong một lĩnh vực mà không cần đến những kiến thức có liên quan. Ngoài ra liên hệ với các kiến thức khác có liên quan cũng thúc đẩy quá trình học kiến thức mới. Ví dụ khi học về những nguyên nhân kinh tế gây ra chiến tranh thế giới, tôi giúp sinh viên tìm hiểu nguyên nhân kinh tế gây ra chiến tranh thế giới II. Sinh viên sẽ hiểu vai trò của kiến thức cơ bản có liên quan tới kiến thức mới và có thể sử dụng nó để học những điều mới lạ. Chúng ta có xu hướng sử dụng kiến thức đã biết theo hai cách chính: tạo ra mối quan hệ trực tiếp và tạo ra mối quan hệ tương đồng, khi chúng ta tạo ra mối quan hệ trực tiếp, chúng ta đã liên hệ những kiến thức đã học với những gì chúng ta đang học một cách trực tiếp. Ví dụ, so sánh đối chiếu nguyên nhân của cuộc chiến tranh thế giới liên quan tới mối quan hệ trực tiếp. Tuy nhiên, cũng có khi chúng ta không thể áp dụng trực tiếp những kiến thức đã học nhưng chúng ta cũng có kiến thức giống như những kiến thức về lĩnh vực đó và có thể giúp chúng ta hiểu những thông tin mới, những ý tưởng và kỹ năng mới mà chúng ta đang cố gắng học. Ví dụ, chúng ta có thể sử dụng sự tương đồng để giúp chúng ta liên hệ những điều quen thuộc và những điều mới mẻ, có cùng một số đặc điểm quan trọng, nhưng ở những phương diện khác, chúng rất khác nhau. Lấy ví dụ về bưu điện để giải thích vấn đề lưu trữ thông tin của máy vi tính, vận dụng những sự bất đồng trong xã hội để giải thích mâu thuẫn trong các tổ chức và lấy cấu trúc của một con chim để giải thích các bộ phận của máy bay. Đó là các cách mà chúng ta sử dụng những sự giống nhau tương đồng để giúp sinh viên hiểu được những khái niệm mới mà ban đầu tưởng chừng như hoàn toàn xa lạ.

3.2. Dạy các chiến lược cụ thể của khóa học và các chiến lược cụ thể của lĩnh vực nghiên cứu

Các khoa trong trường Đại học không chỉ dạy sinh viên nội dung về kiến thức về đại cương và chuyên ngành mà còn dạy phương pháp tư duy và chiến lược phục vụ việc học tập (Decyk, 1994; Donald, 1995). Nhiều phương pháp khác nhau hướng dẫn sinh viên học đem lại kết quả là sinh viên học cùng một loại kiến thức, nhưng lại nắm được những kiến thức hiểu biết rộng hơn cần thiết để áp dụng kiến thức mới này trong những hoàn cảnh khác nhau. Khi so sánh hiệu quả của các phương pháp dạy đại học khác nhau qua các bài kiểm tra kiến thức, người ta không thấy sự khác biệt lớn về kiến thức của sinh viên. Tuy nhiên, người ta thấy sự khác nhau về việc áp dụng kiến thức và vận dụng kiến thức của sinh viên khi được dạy theo các phương pháp khác nhau.

Greeno (1991) nói rằng, sinh viên cần được dạy nội dung của bài học và cách chiếm lĩnh nội dung đó, bởi vì nó là điều kiện tiên quyết giúp sinh viên hiểu được nội dung của bài học. Nhiều sinh viên không biết cách tư duy để hiểu các môn khoa học như là sinh học. Vì thế, giảng viên cần ý thức được rằng cách suy nghĩ không những là kết quả của việc giảng dạy mà còn là điều kiện tiên quyết trong giảng dạy. Ngoài ra, bạn phải tìm cách giúp sinh viên biến đổi từ những cấu trúc tri thức hiện có trong tâm trí họ sang cấu trúc tri thức chính xác hơn ở tầng cao hơn. Ngoài việc hướng dẫn cho sinh viên cách tư duy, giảng viên nên đưa ra những lời chỉ dẫn liên quan trực tiếp tới phương pháp đưa ra chiến lược để thực hiện nhiệm vụ cụ thể về từng nội dung môn học vì chúng ta giao cho sinh viên rất nhiều nhiệm vụ trong suốt khóa học, chúng ta nên chỉ rõ cho họ biết mỗi nhiệm vụ liên quan đến mục đích của khóa học như thế nào, để sinh viên có thể

sử dụng chiến lược thích hợp thực hiện các nhiệm vụ đó. Có hai cấp độ chiến lược: lĩnh vực cần học trong khóa học (ví dụ: làm sao để tư duy và viết giống như một nhà tâm lý học), và tài liệu cụ thể của khóa học (ví dụ các bài giảng và các bài thực hành được tổ chức như thế nào, việc giải quyết các vấn đề được cấu trúc ra sao). Nhiều sinh viên học Đại học tất cả các khóa học theo cùng một cách, vì thế, chúng ta phải dạy cho sinh viên các chiến lược học tập đó là những chiến lược cụ thể đối với từng khoa học. Ví dụ, đối với các nguyên lý khác nhau thì sẽ có cấu trúc bài giảng, hình thức thảo luận, cách tiếp cận và giải quyết vấn đề khác nhau. Cần phân biệt rõ sự khác nhau giữa khóa học này và các khóa học khác của sinh viên về phạm vi lĩnh vực nghiên cứu. Để có khả năng tự điều chỉnh, sinh viên phải học những chiến lược phù hợp với lĩnh vực nghiên cứu (Alexander, 1995; Boekaerts, 1995). Các khoa trong trường Đại học nhận thấy rằng trình bày bài khóa theo phương thức tự điều chỉnh, đưa ra mô hình mẫu về quá trình nhận thức là cách tạo cơ hội cho sinh viên học chiến lược cụ thể của lĩnh vực nghiên cứu. Hầu hết sinh viên không thể viết giống như các nhà khoa học trừ phi họ được dạy cách nghiên cứu khoa học. Phương pháp học cụ thể có liên quan tới làm việc nghiên cứu. Người ta còn đang tranh luận liệu có nên dạy phương pháp học cụ thể về một lĩnh vực nghiên cứu ngay trong các khóa học sơ cấp giới thiệu về lĩnh vực đó không. Vì vậy, chúng ta cần quan tâm tới các hoạt động như:

- Giới thiệu qua về sách giáo khoa và cấu trúc của mỗi bài trong sách.
- Đưa ra các ví dụ cụ thể về nhiệm vụ của sinh viên để minh họa cả những điều nên làm và không nên làm.
- Cho luyện tập làm các câu hỏi từ các bài kiểm tra mẫu.
- Giải thích rõ các thuật ngữ có nghĩa chuyên ngành trong lĩnh vực mà sinh viên học.

Ngoài việc học các chiến lược để áp dụng trong lĩnh vực sinh viên học, họ phải học các chiến lược khác để giúp họ chọn tài liệu và phương pháp giảng dạy của giảng viên. Khi giảng viên đưa ra mô hình mẫu sử dụng sách giáo khoa như là một chiến lược cụ thể của lĩnh vực nghiên cứu, giảng viên cũng chỉ rõ những tài liệu tham khảo cần thiết. Khi chúng ta giới thiệu cho sinh viên một phương pháp mới (ví dụ phương pháp học để giải quyết vấn đề hay phương pháp viết phục vụ cho chương trình học), điều quan trọng là chúng ta phải giới thiệu cho họ các kỹ năng cần thiết để họ áp dụng các phương pháp đó và củng cố lòng tin cho họ rằng họ có khả năng áp dụng các kỹ năng đó (Bridges và Hallinger, 1996). Vì vậy, giảng viên trong khoa nên giúp sinh viên tiếp cận với khóa học theo phương châm chiến lược bằng cách giới thiệu tài liệu và các phương pháp dạy học. Ví dụ:

- Khi giảng bài đầu tiên, bạn hãy nhấn mạnh những nội dung quan trọng và trình bày bằng đèn chiếu.
- Trước khi chúng ta tiến hành một phương pháp nào đó, ví dụ như phương pháp tình huống, bạn hãy dành thời gian giải thích phương pháp và các kỹ năng cần thiết để áp dụng phương pháp đó thành công.

Chúng ta nên nhớ rằng giảng viên trong khoa có thể là những mô hình mẫu về phương pháp học tự điều chỉnh. Vì vậy, trong lớp học chúng ta cố gắng đưa ra mô hình mẫu về quá trình tự duy cụ thể theo nguyên tắc và chiến lược cụ thể phục vụ khóa học. Nếu một giảng viên làm mẫu và đưa ra hướng dẫn có liên quan tới sự tự điều chỉnh của sinh viên thì giảng viên đó có ảnh hưởng quan trọng tới sự tự điều chỉnh của sinh viên.

Học viên học theo đường hướng chiến lược có thể tự giúp mình học có hiệu quả và đạt được mục tiêu học tập. Đối với những sinh viên này, điều quan trọng đối với việc học là các chiến lược học nhận thức (Weinstein và Mayer, 1986). Chiến lược học nhận thức là các phương pháp tư duy và biện pháp để đạt được mục tiêu giúp sinh viên liên hệ giữa những điều mà họ biết hoặc những kinh nghiệm với những điều mới mẻ họ cố gắng học. Các chiến lược này được sử dụng để kiến tạo tri thức trong đó: kiến thức mới trở thành một phần nền tảng kiến thức được sắp xếp một cách có tổ chức mà có thể áp dụng giải quyết các vấn đề trong tương lai. Các cuộc nghiên cứu đã chứng minh rằng một trong những đặc thù về khả năng chuyên môn trong một lĩnh vực là nền tảng kiến thức và các chiến lược để lĩnh hội và biến kiến thức mới thành nền tảng

tri thức.

Một hình thức đơn giản nhất của chiến lược học tập là lặp đi lặp lại hoặc ôn tập, chẳng hạn như đọc đi đọc lại những bài khó hoặc nhắc lại một phương trình hay một quy tắc. Hình thức phức tạp hơn là sinh viên cố gắng tóm tắt tài liệu hay diễn đạt lại bằng ngôn ngữ của mình. Các chiến lược khác chú trọng sắp xếp các thông tin mà sinh viên cố gắng nắm bắt bằng cách tạo ra các sơ đồ minh họa nội dung tài liệu họ đang học. Ví dụ, viết một bản tóm tắt các sự kiện chính và liệt kê các nhân vật trong câu chuyện, vẽ một sơ đồ minh họa các sự kiện lịch sử diễn ra theo trình tự thời gian, phân loại các hiện tượng khoa học, nhóm các từ theo từ loại của môn ngoại ngữ họ đang học. Đó là các chiến lược có tính chất tổ chức. Một vài chiến lược học có liên quan tới việc phân tích, giải thích chi tiết những điều họ đang học và làm cho nó dễ nhớ. Ví dụ sử dụng sự tương đồng để vận dụng kiến thức đã học, so sánh đối chiếu giữa hai học thuyết khoa học và nghĩ đến những hàm ý của một đề nghị, một chính sách là những ví dụ về các chiến lược phân tích tỉ mỉ.

Chúng ta có thể giúp sinh viên sử dụng những kiến thức hữu hiệu phục vụ cho các chiến lược học tập. Một trong những cách dạy chiến lược hiệu quả nhất là làm mẫu. Bằng cách sử dụng nhiều kiểu chiến lược khác nhau trong quá trình dạy học, chúng ta có thể cho sinh viên thấy có nhiều loại chiến lược khác nhau áp dụng trong các lĩnh vực khác nhau. Tuy nhiên, nếu chỉ sử dụng các chiến lược này trong giảng dạy thì chưa đủ, mà cần dạy sinh viên cách áp dụng chiến lược đó trong quá trình học tập. Ví dụ, sau khi kết thúc cuộc thảo luận ở lớp, hãy chỉ rõ những điều bạn làm và vì sao bạn làm như vậy. Giải thích ngắn gọn cho sinh viên hiểu thế nào phương pháp diễn đạt bằng cách khác và tác dụng của nó đối với người học. Bạn cũng có thể giải thích rằng phương pháp này giúp người ta xác định những vấn đề mà có thể người ta chưa hiểu. Nếu sinh viên gặp khó khăn khi giải thích một điều gì đó thế cũng có nghĩa là họ thực sự chưa hiểu điều đó. Cuối cùng, chúng ta nên tạo cơ hội và thời gian cho sinh viên thực hành và trình bày cách sử dụng các chiến lược học khác nhau. Pintrich (1994) nói rằng, làm mẫu cách học theo đường hướng chiến lược là cần thiết, nhưng chưa đủ, chúng ta phải tạo ra cơ hội để sinh viên thực hành sử dụng các chiến lược đó. Chúng ta cần hỏi sinh viên không những họ nghĩ gì mà còn hỏi họ nghĩ như thế nào và liệu đây có phải là một quá trình học hiệu quả nhất đối với họ không. Thực hành có sự hướng dẫn của giảng viên là biện pháp dạy sinh viên cách học hiệu quả bởi vì nó tạo cho sinh viên cơ hội để thực hành chiến lược và tự đánh giá.

Kiểm tra đánh giá cũng ảnh hưởng tới việc sử dụng chiến lược học tập của sinh viên những câu hỏi kiểm tra trí nhớ như "Theo tác giả thiếu giảng viên là do ba nhân tố. Đó là những nhân tố gì?" Đó là những câu hỏi buộc sinh viên phải xử lý thông tin ở mức độ đơn giản, trong khi đó sinh viên phải xử lý thông tin ở mức độ sâu rộng khi trả lời câu hỏi: Em hãy giải thích ý nghĩa của câu nói sau "Quá nhiều giảng viên dốt sẽ đẩy các giảng viên giỏi ra khỏi thị trường" theo Pressley và Mc. Cormick (1995), yêu cầu của bài kiểm tra là một trong những cách hiệu quả nhất có ảnh hưởng tới mức độ sinh viên sử dụng các chiến lược xử lý thông tin sâu hay là xử lý thông tin bề mặt. Sinh viên sẽ thích học cách sử dụng chiến lược xử lý thông tin sâu, khi họ biết chắc rằng chiến lược này sẽ giúp họ thỏa mãn những yêu cầu của bài kiểm tra.

4. Phương pháp để kiểm tra sự hiểu biết của sinh viên

Học viên học theo đường hướng chiến lược kiểm tra tác dụng của phương pháp họ học bằng cách theo dõi sự tiến bộ của họ trong quá trình học để đạt được mục tiêu đề ra (Brown, 1987). Nếu không tích cực kiểm tra, nhiều sinh viên có thể nghĩ rằng họ đã hiểu vấn đề nhưng thực tế họ chẳng hiểu gì.

Thông thường, khi sinh viên thấy mình bị điểm kém thì họ mới nhận ra rằng kiến thức của họ bị hỏng. Có lẽ bởi vì đây là bài kiểm tra đầu tiên về kiến thức mới nhằm phát hiện lỗ hổng về kiến thức hoặc sự hiểu sai kiến thức. Sinh viên học theo đường hướng chiến lược biết rằng kiểm tra kiến thức và tìm ra lỗ hổng về kiến thức là một hoạt động diễn ra lâu dài, diễn ra trong mọi tình huống. Kiểm tra kiến thức của sinh viên đơn giản có thể được thực hiện bằng cách yêu cầu sinh viên giải thích hoặc áp dụng những gì họ đã học. Thực tế nhiều bài tập về nhà giúp sinh viên xác định những kiến thức còn hỏng, hay những vấn đề hiểu sai lệch để họ có thể tự khắc phục. Khi sinh viên khắc phục được những vấn đề này thì họ sẽ hiểu sâu sắc về vấn đề đó. Nhiều chiến lược học chúng ta đã thảo luận ở phần trước cũng có thể sử dụng để kiểm tra sự hiểu biết của sinh viên. Ví dụ, diễn đạt lại bằng lời của mình những gì mà các em đọc trong sách là một cách hữu hiệu giúp các em kiến tạo nghĩa, nhưng cũng giúp các em phát hiện ra lỗi sai và những lỗ hổng về kiến thức.

Nếu sinh viên cố gắng áp dụng kiến thức của mình và gặp khó khăn khi sử dụng kiến thức đó, hoặc nếu cố gắng giải thích một điều gì đó nhưng họ không thể giải thích được thì họ cũng nhận ra rằng họ có một số vấn đề khó khăn về hiểu biết. Kiểm tra sự hiểu biết là một phần của việc học theo đường hướng chiến lược giúp thúc đẩy việc tự điều chỉnh. Chỉ khi sinh viên biết rằng họ gặp khó khăn trong việc hiểu kiến thức hay có lỗ hổng về kiến thức, thì họ mới có thể làm một điều gì đó để giải quyết vấn đề này. Cho sinh viên tự đánh giá công việc của mình là một cách khác để giúp họ nghĩ về việc học của họ và tự kiểm tra kiến thức của mình

Một phương pháp rất hữu hiệu để kiểm tra sự hiểu biết và giúp giảng viên dạy các chiến lược học tập là sử dụng phương pháp học tập thể. Học tập thể là một phương pháp dựa trên cơ sở có sự hướng dẫn. Theo truyền thống, chính hướng dẫn viên chứ không phải là sinh viên hưởng nhiều lợi ích nhất. Trong khi trình bày nội dung của bài học, người hướng dẫn củng cố kiến thức của mình. Đồng thời, người hướng dẫn cũng học được rất nhiều về cách học. Người hướng dẫn cần phải xác định khó khăn trong học tập và những chỗ hổng về kiến thức của sinh viên để giúp họ khắc phục điều đó.

5. Biết cách học chưa đủ - sinh viên cần phải muốn học

Học viên theo đường hướng chiến lược hiểu biết nhiều về cách học và những chiến lược giúp họ đạt được mục tiêu của khóa học. Tuy nhiên, biết mình phải làm cách nào vẫn chưa đủ. Sinh viên cần phải có nhu cầu học khi họ sử dụng kiến thức chiến lược và các kỹ năng mà chúng ta đã bàn. Nhiều sinh viên biết nhiều cách học hiệu quả nhưng họ lại không áp dụng. Cũng giống như một người béo phì và chuyên gia về phương pháp giảm béo, nhưng họ lại không áp dụng, chỉ có kiến thức không thì chưa đủ giúp chúng ta hành động. Tất cả chúng ta đều có nhiều mục tiêu khác nhau và hành động khác nhau để đạt được các mục tiêu đó. Chúng ta chọn mục tiêu nào và nỗ lực ra sao để đạt được mục tiêu chúng ta đã chọn, điều đó một phần phụ thuộc vào động cơ của chúng ta. Học viên theo đường hướng chiến lược biết cách học, họ muốn trở thành những người học có hiệu quả. Đó là sự tác động qua lại giữa kỹ năng và ý trí hướng họ hành động giúp họ có lòng kiên trì để thực hiện mục tiêu thậm chí cả khi phải đối đầu với nhiều khó khăn trở ngại. Một cách để tăng cường nhận thức của sinh viên về khả năng của mình là giao cho sinh viên làm các bài tập thực hành chú trọng đến phát triển kỹ năng và cố gắng thực hiện các chiến lược đề ra. Khi nói với sinh viên rằng họ làm bài tập tốt thực sự vẫn chưa đủ để họ thấy được vai trò của mình khi thực hiện nhiệm vụ. Hiệu quả hơn nhiều khi nói với họ rằng "Thật tuyệt vời! Cô thấy được rằng em rất cố gắng và nỗ lực để làm bài này". Nói rõ cho sinh viên biết rằng họ đã vận dụng các kỹ năng và nỗ lực thực hiện mục tiêu chiến lược sẽ giúp họ chú ý tới vai trò của mình trong quá trình học. Giảng viên cần lưu ý rằng một vấn đề quan trọng trong việc học theo đường hướng chiến lược là sự tin tưởng rằng mình đóng vai trò quan trọng. Nếu sinh viên không tin rằng họ có thể thay đổi, tiến bộ vượt bậc thì họ sẽ không sử dụng các biện pháp chiến lược hiệu quả mà chúng ta đã bàn. Nhiều sinh viên lắng nghe những lời chỉ dẫn về chiến lược và tin rằng các biện pháp chiến lược đó rất hiệu quả nhưng không phải là hiệu quả đối với họ! Nhiệm vụ của chúng ta là giúp sinh viên hiểu rằng họ phải chịu trách nhiệm nhiều hơn nữa về việc học của mình.

6. Kết hợp tất cả các vấn đề các quy trình kiểm soát hành chính trong quá trình học theo đường hướng chiến lược

Vấn đề quan trọng là sử dụng các biện pháp quản lý hành chính. Các quy trình kiểm soát này được sử dụng để quản lý quá trình học từ khi bắt đầu (đề ra mục tiêu học tập) tới khi kết thúc. Học viên theo đường hướng chiến lược sử dụng các biện pháp kiểm soát hành chính để tổ chức và quản lý biện pháp nhằm đạt mục tiêu, hướng họ tập trung vào mục đích cuối cùng và cảnh báo với họ trước nếu như họ không đạt được những tiến bộ nhằm đáp ứng mục tiêu hữu hiệu và đúng lúc, và hình thành các biện pháp chiến lược hiệu quả để họ có thể sử dụng trong tương lai hoàn thành những nhiệm vụ tương tự. Khi sinh viên đứng trước một nhiệm vụ mới, họ phải đề ra nhiều kế hoạch để xác định biện pháp hữu hiệu đạt mục tiêu. Thật đáng buồn, nhiều sinh viên chỉ áp dụng phương pháp học thử và sai, hoặc cố gắng áp dụng các biện pháp chiến lược quen thuộc mà họ đã từng sử dụng để hoàn thành các nhiệm vụ hoàn toàn khác so với nhiệm vụ họ đang thực hiện. Sinh viên không nhận ra rằng phương pháp này thường chẳng đem lại hiệu quả gì. Rất có

lợi cho cả bây giờ và mai sau nếu sinh viên dành thời gian để xác định, điều chỉnh một kế hoạch hợp lý nhằm đạt được mục tiêu đã đề ra. Khi sinh viên đã cải thiện được nhiều kỹ năng, họ không cần phải đề ra kế hoạch cụ thể cho mỗi nhiệm vụ. Đề ra và đánh giá kế hoạch thực hiện để đạt được mục tiêu giúp sinh viên có kiến thức vững vàng và khi cần họ có thể sử dụng kiến thức đó trong tương lai. Một vài biện pháp giảng dạy nhấn mạnh cách giảng viên giúp sinh viên duy trì và đánh giá hoạt động học tập - tự điều chỉnh việc học trong suốt quá trình học. Những kỹ năng này đóng vai trò quan trọng để kiểm tra sự hiểu biết và đánh giá hiệu quả của các biện pháp chiến lược. Khi áp dụng thành công kỹ năng tự điều chỉnh, sinh viên không chỉ học được nhiều kiến thức mà còn cải thiện được các biện pháp chiến lược hữu hiệu hơn. Ngoài ra, thành công của sinh viên cũng làm tăng thêm sự tự tin và động cơ học tập. Là giảng viên, chúng ta phải cẩn thận không nên chỉ chú trọng hơn vào một giai đoạn nào đó trong quá trình học. Ví dụ như đặt kế hoạch hơn là giai đoạn thực hiện. Vì vậy, một vấn đề quan trọng nữa trong quá trình học là việc sử dụng các chiến lược theo đường hướng lý trí. Ví dụ Trawick và Corno (1995) đã đề ra kế hoạch đào tạo gồm các hoạt động giảng dạy làm mẫu, đóng vai báo cáo, và phản hồi của giảng viên và sinh viên. Họ cũng nhấn mạnh nhu cầu phương pháp dạy các kỹ năng thuộc về ý trí ngoài các biện pháp chiến lược thuộc về nhận thức và kích thích động cơ học tập ngoài việc học cách học nội dung của khoa học và học cách kiểm soát động cơ học tập và ý trí, Boekaerts (1995) nhấn mạnh rằng sinh viên phải học cách "kiểm soát tình cảm". Nói đến kiểm soát tình cảm là nói tới việc điều chỉnh tình cảm và thái độ biểu hiện trong khi học. Giảng viên có thể đẩy mạnh quá trình học tự điều chỉnh bằng cách khuyến khích sinh viên chia sẻ những kinh nghiệm về phương pháp học có hiệu quả. Cho sinh viên thảo luận với sự hướng dẫn của giảng viên cũng giúp sinh viên cải tiến phương pháp học tập của mình và học tập kinh nghiệm từ các phương pháp khác. Các cuộc thảo luận này cũng hướng sinh viên chú trọng tới việc không chỉ học chăm, mà còn học theo đường hướng chiến lược để thực hiện các mục tiêu đề ra. Các cuộc thảo luận về việc học tự điều chỉnh nên nhấn mạnh tới nhu cầu thay đổi biện pháp chiến lược trong những tình huống khác nhau, để đạt được mục tiêu khác nhau. Học theo đường hướng chiến lược được coi là việc học đầy thử thách đòi hỏi sự cố gắng, nhận thức và có động cơ học tập. Thành công của sinh viên là phần thưởng quan trọng đối với quá trình dạy và học.

7. Kết luận

Học theo đường hướng chiến lược không chỉ giúp sinh viên tiếp thu kiến thức hiệu quả mà còn phát triển kỹ năng tự điều chỉnh và duy trì động lực học tập. Giảng viên không chỉ truyền đạt nội dung môn học mà còn cần hướng dẫn sinh viên cách học, giúp họ đặt mục tiêu rõ ràng và lựa chọn chiến lược phù hợp. Để cải thiện chất lượng giáo dục đại học, cần có sự kết hợp giữa phương pháp giảng dạy hiệu quả và khả năng tự học của sinh viên. Sinh viên cần ý thức được vai trò của mình trong việc quản lý thời gian, đánh giá tiến trình học tập và áp dụng các chiến lược phù hợp. Đồng thời, giảng viên cần tạo điều kiện để sinh viên phát triển kỹ năng học tập và tư duy độc lập. Quá trình học tập không chỉ là tiếp thu kiến thức mà còn là một hành trình phát triển tư duy, kỹ năng và động lực. Khi sinh viên học theo đường hướng chiến lược, họ không chỉ đạt kết quả học tập tốt hơn mà còn có khả năng áp dụng kiến thức vào thực tiễn một cách hiệu quả.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Boekaerts, M. (1995). Self-regulated learning: Bridging the gap between metacognitive and metamotivation theories. *Educational Psychologist*, 30(4), 195–200. https://doi.org/10.1207/s15326985ep3004_4
- [2] Brown, A. L. (1987). Metacognition, executive control, self-regulation, and other more mysterious mechanisms. In F. E. Weinert & R. H. Kluwe (Eds.), *Metacognition, motivation, and understanding* (pp. 65–116). Lawrence Erlbaum Associates, Inc.
- [3] C. E. Weinstein và B. L. McCombs, *Học theo đường hướng chiến lược: kỹ năng, ý trí và tự điều chỉnh trong môi trường học tập*. (Hillsdale, NJ: Lawrence Erlbaum).
- [4] Donald, J. G. (1995). Disciplinary differences in knowledge validation. In N. Hativa & M. Marincovich (Eds.), *Disciplinary differences in teaching and learning: Implications for practice* (pp. 7–18). Jossey-Bass.

- [5] Entwistle, N. J. (1992). The impact of teaching on learning outcomes in higher education: A literature review. Committee of Vice-Chancellors and Principals of the Universities of the United Kingdom, Universities' Staff Development Unit.
- [6] Flavell, J. H. (1979). Metacognition and cognitive monitoring: A new area of cognitive–developmental inquiry. *American Psychologist*, 34(10), 906–911. <https://doi.org/10.1037/0003-066X.34.10.906>
- [7] Garcia, T. (1995). The role of motivational strategies in self-regulated learning. In P. R. Pintrich (Ed.), *Understanding self-regulated learning* (pp. 29–42). Jossey-Bass.
- [8] Greeno, J. G. (1991). Number sense as situated knowing in a conceptual domain. *Journal for Research in Mathematics Education*, 22(3), 170–218. <https://doi.org/10.2307/749074>
- [9] M. Pressley và C. B. McCormick, *Nhận thức, giảng dạy và kiểm tra đánh giá* (New York: HarperCollins, 1995).
- [10] P. R. Pintrich, D. R. Brown và C. E. Thúc đẩy động cơ học tập, quá trình nhận thức và học tập của sinh viên: bài viết của Wilber J. McKeachie (Hillsdale, NJ: Lawrence Erlbaum, 1994).
- [11] Pressley, M., & McCormick, C. B. (1995). *Advanced educational psychology for educators, researchers, and policymakers*. HarperCollins College Publishers.
- [12] Schunk, D. H. (1989). Self-efficacy and cognitive skill learning. In C. Ames & R. Ames (Eds.), *Research on motivation in education: Goals and cognitions* (Vol. 3, pp. 13–44). Academic Press.
- [13] Weinstein, C. E., & Mayer, R. E. (1986). The teaching of learning strategies. In M. C. Wittrock (Ed.), *Handbook of research on teaching* (3rd ed., pp. 315–327). Macmillan.
- [14] Zimmerman, B. J. (1989). A social cognitive view of self-regulated academic learning. *Journal of Educational Psychology*, 81(3), 329–339. <https://doi.org/10.1037/0022-0663.81.3.329>
- [15] Zimmerman, B. J. (1995). Self-regulation involves more than metacognition: A social cognitive perspective. *Educational Psychologist*, 30(4), 217–221. https://doi.org/10.1207/s15326985ep3004_8

ABSTRACT

Effective learning strategies and connection between teaching and student thinking

For many years, research on student learning processes and research on teaching methods have often been conducted independently. However, recent advances in educational and cognitive psychology have changed perspectives on teaching and learning. Today, instructors are encouraged not only to impart knowledge but also to guide students in developing effective learning skills. This paper focuses on methods to help students enhance their self-learning abilities, including setting learning objectives, increasing awareness of learning strategies, utilizing prior knowledge, teaching specific learning techniques, and assessing students' understanding. One of the key factors in effective learning is the ability to set goals and evaluate learning progress. Students need to clearly understand the objectives of each course to maintain motivation and adjust their learning approaches accordingly. At the same time, instructors play a crucial role in helping students become self-aware of effective learning methods, use existing knowledge to absorb new content, and develop thinking strategies suited to their specific fields of study. Additionally, the paper emphasizes the importance of learning motivation. Knowing how to learn is not enough; students must have the will and motivation to apply strategic learning methods. Administrative control in learning, including planning, evaluating, and adjusting learning strategies, also helps students improve their academic performance and develop self-regulation skills.

Keywords: *Learning strategies, Self-awareness, Effective teaching, Learning objectives, Teaching methods.*